

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2024/HS-ST**
Ngày: 30-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Minh,
Ông Tạ Công Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Thư ký Toà án của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/HSST-QĐXX ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Chí T (tên gọi khác là TQ), Giới tính: nam; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp MH, xã ST, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị S. Bị cáo có 01 người chị sinh năm 1979. Vợ tên Võ Thị N (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2006. Sống chung như vợ chồng với Trần Thị Bá H, sinh năm 1983.

Đặc điểm nhân thân:

- Ngày 25/9/2000 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng (quyết định số 94/QĐ-UB), đã chấp hành xong.

- Ngày 27/11/2012 bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 10.000.000 đồng về tội đánh bạc theo Bản án số 111/2024/HSST. Chấp

hành xong ngày 25/9/2013.

Ngày 19/3/2014 bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 15.000.000 đồng về tội đánh bạc theo bản án số 17/2024/HSST. Chấp hành xong ngày 10/9/2014.

Tiền án: Không có. Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/8/2023, tạm giam 06/8/2023.

Có mặt bị cáo.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Phạm Văn Th, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn 6, xã T, huyện L, tỉnh T.

2. Võ Khoa N, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Trú tại: ấp TH, xã T T, huyện GT, tỉnh BT.

3. Châu Văn K, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Trú tại: ấp TH, xã T T, huyện GT, tỉnh BT.

4. Phan Minh T1, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Trú tại: ấp BP, xã BT, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

5. Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: ấp MH, xã ST, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

6. Phạm Duy L, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Trú tại: Ấp Phú Hoà, xã Hoà Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào sáng ngày 02/8/2023, Võ Chí T cùng Phan Minh T1, sinh năm 1982, nơi thường trú ấp Bình Phú, xã Bình Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và Củ Mì (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) cùng đi trên xe ô tô biển số 56P – 4488 (xe của Tân) đến Thành phố Hồ Chí Minh để thăm bệnh. Khi đến Thành phố Hồ Chí Minh thì T, Tân và Củ Mì ăn uống tại quán ăn ven đường, lúc này T liên hệ đối tượng tên Tiến (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) đến gặp, mua ma túy với số tiền 3.000.000 đồng rồi nhờ Tiến giao ma túy cho T ở địa chỉ quán karaoke “Minh Tân” tại ấp Bình Phú, xã Bình Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Khi đã ăn uống xong, T điện thoại cho Phạm Văn Th, sinh năm

1990, nơi thường trú Thôn 6, xã Thành Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá nhờ Thế điều khiển xe 56P-4488 chở T, T1, Củ Mì về quán karaoke “Minh Tân”. Đến khoảng 19g cùng ngày thì xe 56P-4488 về đến quán karaoke “Minh Tân” T1, Củ Mì về nhà. Lúc này T nhận được ma túy từ người nam thanh niên giao hàng (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) trước quán karaoke Minh Tân nên rủ Th vào quán để sử dụng thì Th đồng ý. Cả hai vào phòng số 5, T để ma túy ra đĩa sành rồi cùng sử dụng. Một lúc sau, Võ Khoa N, sinh năm 1993 và Châu Văn K, sinh năm 1998 cùng thường trú ấp Tân Hoà, xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre là nhân viên phục vụ của quán vào phòng thấy có ma túy nên N cũng sử dụng hai lần, Kh sử dụng một lần. Đến 19 giờ 45 phút ngày 02/8/2023 Tổ công tác gồm Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Tiền Giang tiến hành kiểm tra phòng karaoke trên phát hiện T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, Võ Chí T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Vật chứng, đồ vật được thu giữ, xử lý:

- 01 (một) túi niêm phong (ký hiệu số 1) bên ngoài có các chữ ký ghi họ tên Võ Chí T và Võ Khoa N, bên trong có 01 (một) gói ny lon màu trắng, có viền màu đỏ một đầu được bóp kín (loại túi zip) chứa 04 viên nén màu hồng (ký hiệu M1.1) và 01 (một) gói ny lon màu trắng, có viền màu trắng một đầu, được bóp kín (loại túi zip), chứa nhiều tinh thể màu trắng (ký hiệu M1.2). Các mẫu tinh thể M1.1, M1.2 còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 1,8455 gam và 1,3691 gam được niêm phong trong bì thư ký hiệu vụ số 147/1 ghi ngày 04 tháng 8 năm 2023.

- 01 túi niêm phong (ký hiệu số 2) bên ngoài có các chữ ký ghi họ tên Võ Chí T và Võ Khoa N, bên trong có 01 (một) gói ny lon màu trắng có viền màu đỏ một đầu được bóp kín (loại túi zip), chứa nhiều tinh thể màu trắng (ký hiệu M2). Các mẫu tinh thể M2 còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2668 gam được niêm phong trong bì thư ký hiệu vụ số 147/2 ghi ngày 04/8/2023.

- 01 (một) thẻ bằng nhựa màu trắng, đỏ.

- 01 (một) cái đĩa bằng sành, màu trắng hình tròn, dưới đáy có ghi chữ CnSon.

- 01 (một) tờ giấy bạc mệnh giá 20.000 đồng có số seri là ET18733679, được quấn cuộn tròn.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định chuyển số ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone (không kiểm tra chi tiết bên trong máy), điện thoại này là tài sản cá nhân của bị cáo Võ Chí T không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã trả lại cho T.

Tại bản kết luận giám định số 147/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Gói 1 (ký hiệu số 1): Mẫu 04 (bốn) viên nén màu hồng và mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,5006 gam (trong đó: mẫu ký hiệu M1.1 có khối lượng 2,0553 gam loại MDMA và mẫu ký hiệu M1.2 có khối lượng 1,4453 gam loại Ketamine.

- Gói 2 (ký hiệu số 2): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3525 gam, loại Ketamine.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,0553 gam MDMA và 1,7978 gam Ketamine.

Cáo trạng số 05/CT-VKSCT ngày 22/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố Võ Chí T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà,

- Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện VKSND huyện Châu Thành giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo Võ Chí T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Đề nghị áp dụng: **khoản 1** Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 32, Điều 38, Điều 50, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Đề nghị xử phạt: Bị cáo Võ Chí T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 03/8/2023.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện lo cho con và cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 02/8/2023, tại phòng số 5 của quán karaoke Minh Tân thuộc ấp Bình Phú, xã Bình Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, bị

cáo Võ Chí T đã có hành vi lấy ma túy loại Ketamine từ túi ny lon ra đĩa hình tròn bằng sành, dùng tờ tiền polyme loại mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn. Sau đó bị cáo đốt dưới đáy đĩa sành cho nóng lên để cùng đối tượng Thế sử dụng thì bị bắt lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang, tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,0553 gam MDMA và 1,7978 gam Ketamine. Hành vi nêu trên của bị cáo T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng không những gây tác hại cho sức khỏe, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bản thân bị cáo là đối tượng không có công việc và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Toàn bộ số ma túy thu được tại hiện trường phòng số 5 của quán karaoke Minh Tân, 01 (một) thẻ bằng nhựa màu trắng, đỏ; 01 (một) cái đĩa bằng sành, màu trắng hình tròn, dưới đáy có ghi chữ CnSon. Đây là các công cụ sử dụng trực tiếp vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần

tịch thu tiêu huỷ.

- 01 (một) tờ giấy bạc mệnh giá 20.000 đồng đây là công cụ sử dụng trực tiếp vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone (không kiểm tra chi tiết bên trong máy), điện thoại này là tài sản cá nhân của bị cáo Võ Chí T không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã trả lại cho T là phù hợp.

[7] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, T khai nhờ người tên T3 mua dùm và cho người giao hàng giao tới quán karaoke Minh Tân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xác minh nhưng không xác định được nhân thân của người bán và người giao hàng nên không có cơ sở điều tra, xác minh.

[8] Đối với Phan Minh T1 là chủ quán karaoke và Nguyễn Thị Huyền Tr là người quản lý quán nhưng không biết việc T mua, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không xem xét trách nhiệm hình sự về tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với T1 là chủ cơ sở kinh doanh karaoke Minh Tân để xảy ra hoạt động tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy do mình quản lý không kiểm tra nên Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Đối với các đối tượng Phạm Văn Th không hùn tiền mua ma túy, không biết việc T mua ma túy và cũng không rủ rê ai cùng sử dụng ma túy nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Th. Đối với Võ Khoa N, Châu Văn K, Phạm Duy L không thừa nhận cung cấp đĩa sành cho T để sử dụng, tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N và K. Cơ quan Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Th, N, K là phù hợp quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Võ Chí T là có căn cứ và phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[11] Về án phí: Bị cáo Võ Chí T phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ

thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Võ Chí T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Chí T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 32, Điều 38, Điều 50; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của [Bộ luật tố tụng Hình sự](#); Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; [Luật phí, lệ phí](#); [Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3 - Xử phạt bị cáo Võ Chí T **03 năm tù** (ba năm tù) về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/8/2023.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

4.1 – Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) túi niêm phong (ký hiệu số 1) bên ngoài có các chữ ký ghi họ tên Võ Chí T và Võ Khoa N, bên trong có 01 (một) gói ny lon màu trắng, có viền màu đỏ một đầu được bóp kín (loại túi zip) chứa 04 viên nén màu hồng (ký hiệu M1.1) và 01 (một) gói ny lon màu trắng, có viền màu trắng một đầu, được bóp kín (loại túi zip), chứa nhiều tinh thể màu trắng (ký hiệu M1.2). Các mẫu tinh thể M1.1, M1.2 còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 1,8455 gam và 1,3691 gam được niêm phong trong bì thư ký hiệu vụ số 147/1 ghi ngày 04 tháng 8 năm 2023.

- 01 túi niêm phong (ký hiệu số 2) bên ngoài có các chữ ký ghi họ tên Võ Chí T và Võ Khoa N, bên trong có 01 (một) gói ny lon màu trắng có viền màu đỏ một đầu được bóp kín (loại túi zip), chứa nhiều tinh thể màu trắng (ký hiệu M2).

Các mẫu tinh thể M2 còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2668 gam được niêm phong trong bì thư ký hiệu vụ số 147/2 ghi ngày 04/8/2023.

- 01 (một) thẻ bằng nhựa màu trắng, đỏ.

- 01 (một) cái đĩa bằng sành, màu trắng hình tròn, dưới đáy có ghi chữ CnSon.

4.2 – Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền Việt Nam là 20.000 đồng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/12/2023 bên giao là Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Thành, Tiền Giang với bên nhận là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Tiền Giang).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016. Bị cáo Võ Chí T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

6.1 - Bị cáo Võ Chí T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

6.2 - Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Tiên

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Tiên

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
	<p data-bbox="1034 1621 1321 1659">Nguyễn Thị Mỹ Tiên</p>

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, các bị hại, người liên quan;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA
Mai Thị Đào Oanh**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy

định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan,

tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)